

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2020, giữa chị Bùi Thị L sinh năm 1993 và anh Bùi Văn D, sinh năm 1993. Cùng trú tại: xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh D thuận tình ly hôn;

2.2 Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Bùi Bảo K, sinh ngày 24/11/2014 cho anh D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 06/2020 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh D chưa yêu cầu chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với anh.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con).

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2.4 Về án phí: chị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003530 ngày 22 tháng 05 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Nay chị L được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Văn Kính